

# GIA PHẢ PHẬT THÍCH-CA

## QUYỂN 4

27. Phật Thích-ca nhập Niết bàn ở rừng Song Thọ
28. Tám nước phân chia Xá-lợi Phật Thích-ca.
29. Tháp báu Xá-lợi Thích-ca ở trên cõi trời và ở cung rồng.
30. Tháp thờ râu tóc Phật ở cung rồng

-----

### 19. PHẬT THÍCH CA NHẬP NIẾT BÀN Ở RỪNG SONG THỌ

(Xuất xứ từ kinh Đại Bát Niết-bàn)

Bấy giờ, Phật ngự tại thành Câu-thi-na, bên bờ sông A-di-la-bạt-đề, thuộc Lực sĩ sanh địa, trong rừng cây Sa-la song thọ, cùng với các Đại Tỳ-kheo và tám mươi ức trăm ngàn người cùng vây quanh. Vào ngày mười lăm tháng hai thì Phật nhập Niết bàn. Phật dùng thần lực phát ra tiếng rất lớn, cho đến hữu đẳng tùy loại âm thanh bảo khắp các chúng sinh rằng: Ngày hôm nay Đức Như Lai Ứng Chánh Chánh Biến Tri thương xót chúng sinh như La-hầu-la, làm chỗ qui y, Đấng Đại Giác Thế tôn sắp nhập Niết bàn, tất cả chúng sinh nếu có điều gì nghi ngờ thì nay nên hỏi, đây là lần hỏi sau cùng.

Kinh Trường A-hàm nói: Ở tại Tỳ-da-ly Phật ngồi với một A-nan) A-nan. Sau khi kiết hạ an cư thì Phật bị bệnh toàn thân đau nhức. Phật bảo A-nan rằng: Người nào tu Bốn thần túc, đầy đủ hạnh tu tập, thường nghĩ nhớ không quên thì tùy theo ý muốn có thể bất tử được hơn một kiếp. Nay A-nan, Phật đã có bốn thần túc, Như lai có thể ở đời hơn một kiếp, vì đời trừ tam tối, giúp trời người được an lành. Bấy giờ, A-nan im lặng không đáp, như thế ba lần, vì ma che chướng nên chẳng biết gì. Phật bảo A-nan: ông phải biết đã đúng lúc. Không bao lâu thì Ma-ba-tuần hiện đến bạch Phật rằng: Phật nên Niết bàn. Phật nói hãy thôi! Hãy thôi ta tự biết đúng lúc, nay chưa thể nhập Niết bàn. Ma-ba-tuần nói: Khi xưa, lúc Phật mới thành Chánh giác thì con đã khuyến thỉnh Ngài

nhập Niết-bàn rồi. Bấy giờ, Như lai đáp rằng: phải chờ ta giáo hóa các đệ tử tụ tập xong đã, nay đã là đúng lúc, sao Ngài không diệt độ? Phật bảo hãy thôi, này ma Ba-tuần: “Phật tự biết lúc, không lâu nữa đâu. Sau ba tháng nữa thì ở chỗ sinh xưa là Câu-thi-na kiệt tại rừng. Ta-la Song thọ ta sẽ diệt độ ở đó”. Lúc đó, ma nghĩ là Phật không nói dối rất vui mừng, liền biến mất. Bấy giờ, Phật ở tháp Giá-ba-la. Định ý tam-muội mà xả mạng trụ thọ. Lúc đó, trời đất rung chuyển, mọi người kinh sợ. Phật phát ra ánh sáng rực rỡ những chỗ tối tăm đều được sáng tỏ. Hiền giả A-nan kinh hoàng chạy mau đến chỗ Phật, lạy xuống rồi bạch Phật rằng: Lạ thay đất đai rung chuyển là nguyên do gì? Phật bảo: A-nan hãy đất đai rung chuyển là có tám nguyên nhân: phạm đất trên nước, nước ngăn gió, gió sinh trên không. Trên hư không khi có gió lớn nổi lên thì nước khuấy mạnh mà khắp mặt đất đều động đó là một, hai là, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được Đạo và các Đại thần tôn thiên quán tánh nước nhiều, quán tánh đất ít, muốn tự thử sức nên khắp đất đều động, ba là khi Bồ-tát giáng thần vào thai mẹ thì mặt đất rung động mạnh, bốn là khi Bồ-tát từ hông phải sinh ra thì đất rung động mạnh. Năm là khi Bồ-tát mới thành Chánh giác, sáu là khi Bồ-tát chuyển bánh xe pháp Vô thượng. Bảy là khi Bồ-tát giáo hóa sắp xong muốn bỏ tánh mạng thì đất rung động. Tám là khi Như lai muốn nhập Niết-bàn, khi Bát Niết-bàn thì mặt đất rung động. Bấy giờ, Thế tôn bảo A-nan rằng: Hãy cùng đến Hương tháp mà nhóm họp tất cả Tỳ-kheo hiện tại ở đó, bảo khắp ba tháng nữa thì Như lai sẽ nhập Niết bàn. Bấy giờ, Hiền giả A-nan quì gối chấp tay bạch Phật rằng: Cúi mong Thế tôn ở lại một kiếp nữa chớ nên diệt độ. Thế tôn im lặng không đáp. Như thế ba lần, Phật bảo A-nan rằng: Từ khi ông theo Phật nghe pháp, Phật có bốn thần túc đã lâu, tu hạnh không quên có thể dừng ở bất tử hơn một kiếp phần nhiều đã làm lợi ích cho trời người được an ổn. Sao lúc đó ông chẳng khuyến thỉnh Như lai đừng diệt độ, nay mới nói há chẳng là lỗi ư? Ta đã bỏ tánh mạng, đã bỏ nói năng, muốn cho Như lai trái lời nói thì không có việc đó.

Bấy giờ, vào buổi sáng, Đức Thế tôn ở trước mặt phát ra ánh sáng chiếu khắp ba ngàn thế giới Chư Phật. Cho đến chúng sanh trong sáu đường ở mười phương gặp ánh sáng này thì tội như phiền não tất cả đều dứt hết. Các chúng sinh ấy thấy nghe việc Phật sắp nhập Niết bàn thì đều buồn thương khóc lóc, mặt đất núi cao biển lớn đều rung chuyển. Các chúng sinh bảo nhau hãy mau đến thành Câu-thi khuyến thỉnh Như lai chớ nhập Niết bàn, xin ở lại đời một kiếp rồi hãy diệt độ. Các Đại đệ tử Tôn giả như Ma-ha Ca-chiên-diên, v.v... gặp ánh sáng này thì

toàn thân run rẩy không kềm chế được mà buồn thương gào khóc. Lại có tám mươi trăm ngàn các Tỳ-kheo đều là A-la-hán, như đại Long vương. Lại có sáu mươi ức Tỳ-kheo-ni cũng là Đại A-la-hán đều vào lúc sáng sớm toàn thân run rẩy chảy máu, như hoa Ba-la-xoa, buồn khổ mắt đầy lệ, liền đến chỗ Phật, cúi đầu lạy Phật, đi nhiều cả trăm ngàn vòng rồi ngồi sang một bên. Lại có một Hằng sa Đại Bồ-tát đều là Thập Địa khi mặt trời mới mọc gặp ánh sáng này thì khắp mình ra máu, than khóc, vội đến chỗ Phật, lạy Phật đi nhiều quanh trăm ngàn vòng rồi ngồi sang một bên. Lại có hai Hằng sa Ưu-bà-tắc, ba hằng hà sa Ưu-bà-di, bốn hằng hà sa các ly-xa ở thành Tỳ-xá-ly, năm hằng hà sa đại thần Trưởng giả, lại có vua ở cõi Diêm-phù-đề, lại có bảy Hằng hà sa phu nhân của các vua, chỉ trừ phu nhân của vua A-xà-thế lập ra các cúng dường gấp bảy lần lúc trước. Lại có tám Hằng hà sa các thiên nữ, chín Hằng hà sa các Long vương, mười Hằng hà sa các vua quỷ thần cúng dường nhiều hơn gấp bội các rồng. Lại có hai mươi Hằng hà sa các chim cánh vàng đầu đàn; ba mươi Hằng hà sa các vua Càn-thát-bà, bốn mươi Hằng hà sa các vua Khẩn-na-la, năm mươi Hằng hà sa các vua Ma-ha-la-dà, sáu mươi Hằng hà sa các vua A-tu-la, bảy mươi Hằng hà sa các vua A-na-bà, tám mươi Hằng hà sa vua La-sát, lại chẳng ăn thịt người hình thể xấu xí, do Thần lực Phật mà đều được đẹp đẽ. Lại có chín mươi Hằng hà sa các vua thần rừng cây, một ngàn Hằng hà sa vua trì chú, một ức Hằng hà sa quỷ mỵ tham sắc, một trăm ức Hằng hà sa các thể nữ trời, một ngàn ức Hằng hà sa các quỷ vương, mười muôn ức Hằng hà sa các Thiên vương và Tứ Thiên Vương. Lại có mười muôn ức Hằng hà sa thần gió bốn phương thổi các cây đứng thời và phi thời rải hoa trong rừng Song Thọ, mười muôn ức Hằng hà sa các thần mây mưa nghĩ rằng khi phạm thân Như lai nhập Niết-bàn thì ta sẽ mưa xuống khiến lửa tắt. Lại có hai mươi Hằng hà sa các Đại hương tượng đầu đàn nhỏ đem các hoa sen đến chỗ Phật, hai mươi Hằng hà sa các thú sư tử đầu đàn nhỏ đem các hoa quả đến chỗ Phật, hai mươi Hằng hà sa các loài chim bay đầu đàn, các chim nhạn, bồ câu, uyên ương, chim công, chim Ca-lăng-tần-già, chim kỳ-bà, đem các hoa quả đến lạy Phật, hai mươi Hằng hà sa vua trâu nước đến chỗ Phật tiết ra chất sữa thơm, sữa chảy đầy thành Câu-thi-na. Có những hầm hố đều tràn đầy sắc hương thơm ngon, hai mươi Hằng hà sa bốn thiên hạ, trong đó các thần tiên và loài người cầm các hương hoa, quả ngọt cúi đầu lạy Phật. Tất cả các con ong chúa trong cõi Diêm-phù-đề đều cầm các hoa đến chỗ Phật. Lại có vô lượng thế giới trung gian và các thần tiên trong Diêm Phù Đề, các thần

bốn biển lớn và các thần sông lớn có Đại oai đức sắp bày các thứ cúng dường nhiều hơn trước, rải các hoa chiêm-bà bên sông Ni-liên-thiền mà lạy Phật, rồi đứng sang một bên. Bấy giờ, trong thành Câu-thi-na rừng ta-la biến thành màu bạc trắng như ngỗng trời. Trên hư không tự nhiên có lầu các bảo báu chạm khắc vẽ vời tuyệt đẹp, có ao nước suối chảy và hoa sen cao quý cũng như trong vườn Hoan hỷ trên cõi trời Đao lợi. Các trời, người, A-tu-la, v.v... thấy Như lai nhập Niết bàn thì đều buồn khóc. Lúc đó, bốn vị Thiên Vương và tầng trời ba mươi ba cho đến sáu tầng trời cõi dục đều cúng dường nhiều hơn trước. Đại Phạm Thiên vương và các phạm chúng khác phát ra ánh sáng thần diệu chiếu sáng khắp bốn thiên hạ, ánh sáng mặt trời mặt trăng ở cõi trời, cõi người đều không còn sáng nữa (bị lấn át) đem các cờ phướn báu rất ngắn treo ở các Phạm cung đến rừng cây Ta-la lạy Phật, bạch rằng: Cúi mong Như lai thương xót chúng con nhận cúng dường lần sau cuối. Đức Như lai im lặng chẳng nhận. Bấy giờ, vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa cùng vô lượng quyến thuộc đều nhóm họp thân có ánh sáng hơn Phạm thiên, đem các cờ lọng báu mà che khắp ngàn thế giới, đem thức ăn ngon quý đến chỗ Phật, Ma-vương Ba-tuần cõi Dục cùng các thiên nữ quyến thuộc của mình cả A-tăng-kỳ chúng mở cửa các địa ngục mà bố thí nước thanh tịnh, nhân đó bảo rằng: Nay các người không có gì làm khác hơn là chuyên niệm Như lai, sẽ giúp các người đê dài được an ổn. Lúc đó, ma Ba-tuần ở trong địa ngục đều dứt hết vô lượng khổ độc, đao kiếm và lửa cháy dữ đều bị tưới nước tắt hết là do sức thần của Phật mà thấy các quyến thuộc đều từ bỏ đao kiếm, cung nỏ, mâu dùi, móc nhọn các vật đánh nhau, mà tranh nhau đem vật đến cúng dường nhiều hơn tất cả trời người. Số người che lọng nhỏ phủ cả thế giới trung thiên cũng đến chỗ Phật mà lạy Phật, bạch rằng: Cúi mong Như lai thương xót nhận chúng con cúng dường lần sau cuối. Ba lần thỉnh như thế Phật đều không nhận. Lúc đó ma Ba-tuần không thỏa ước nguyện thì rất buồn mà đứng sang một bên. Bấy giờ, trời Đại Tự tại cùng vô lượng vô biên các quyến thuộc và các chúng trời bày vật cúng dường đều che phủ cả. Vật cúng dường của trời người tám bộ Phạm Thích. Vật cúng dường của Phạm Thích như đồng mực ở bên kha bồi, đều chẳng hiện sợi lông nhỏ có thể che cả Tam thiên Đại thiên thế giới đến chỗ Phật lạy Phật, đi nhiều quanh vô số vòng. Bấy giờ, ở phương Đông cách đây vô số A-tăng-kỳ Hằng hà sa số bụi nhỏ thế giới, ở đó có cõi Phật tên là Ý Lạc Mỹ Âm, Phật hiệu là Hư Không Đẳng Như lai, đầy đủ mười hiệu. Bấy giờ, Đức Phật ấy bảo vị đại đệ tử thứ nhất rằng: Ông nên đến Tây phương thế

giới Ta-bà ở phương Tây của Đức Thích-ca Mâu Ni Như lai. Đức Phật ấy không bao lâu nữa sẽ nhập Niết-bàn, ông nên đem cơm thơm ở thế giới này đến dâng lên Đức Phật ấy, Đức Thế tôn dùng xong thì nhập Niết-bàn. Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Thân nghe lời Phật dạy, lạy Phật mà đến nước ấy. Đúng lúc đó, Tam thiên đại Thiên thế giới rung chuyển sáu cách. Phạm Thích Tứ vương, Ma vương Ba-tuần, Ma-hê-thủ-la thấy đất rung chuyển thì toàn thân run rẩy họng lưỡi khô khốc, kinh sợ muốn rã rời, tự thấy ánh sáng trên thân không còn sáng nữa. Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi liền đứng dậy báo đại chúng rằng: Các ông chớ sợ, phương Đông cách đây vô lượng A-tăng-kỳ Hằng hà sa bụi nhỏ thế giới có Phật hiệu là Hư Không Đẳng Như lai đầy đủ mười hiệu, ở cõi đó có Bồ-tát Vô Biên Thân cùng vô lượng Bồ-tát muốn đến đây cúng dường Như lai. Vì năng lực oai đức của Bồ-tát ấy mà khiến ánh sáng trên thân của các ông tối tăm. Bấy giờ, đại chúng đều xa thấy Phật ấy như nhìn mình trong gương sáng mà thấy rõ từng lỗ chân lông của Bồ-tát Vô Biên Thân đều có một hoa sen lớn, trong mỗi hoa sen có bảy vạn tám ngàn thành áp đều là bảy báu, chúng sinh trong ấy không nghe tiếng khác chỉ thuần nghe tiếng Đại thừa Vô thượng viết chép đọc tụng kinh điển Đại thừa, tất cả đại chúng đều được thấy. Bồ-tát Vô Biên Thân có thân lớn vô biên bằng với hư không. Chỉ trừ các Đức Phật, ngoài ra không ai nhìn thấy được bên bờ thân lượng. Lúc đó, Bồ-tát Vô Biên Thân chấp tay bạch Phật rằng: Cúi mong Đức Thế tôn thương xót nhận thức ăn của chúng con. Như lai biết lúc im lặng mà không nhận. Thế giới Chư Phật ở các phương Nam, Tây, Bắc cũng có vô lượng Bồ-tát Vô Biên Thân cúng dường cũng hơn trước nhiều. Lúc đó, đất phước cát tường ở rừng cây Ta-la vuông rộng ba mươi hai do-tuần, đại chúng đầy khắp hư không. Bấy giờ, ở khắp bốn phương, chỗ ngồi của Bồ-tát Vô Biên Thân và các quyến thuộc giống như chày sắt có đầu nhọn, mười phương có các thế giới nhiều như bụi nhỏ. Các Đại Bồ tát đều nhóm họp. Chỉ trừ hai chúng Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và A-nan, vua A-xà-thế và quyến thuộc, cho đến rắn độc nhìn thấy cũng có khả năng giết người, các rắn rít sâu bọ độc hại mười sáu thứ làm nghiệp ác thấy đều đến nhóm họp. Các thần Đà-na-bà, A-tu-la, v.v... đều bỏ niệm ác mà sinh tâm lành, trừ nhất xiển-đề. Bấy giờ, cả Tam thiên Đại thiên thế giới nhờ thần lực Phật mà mặt đất đều mềm mại, các báu trang nghiêm cũng như thế giới Cực lạc phương Tây của Phật Vô Lượng Thọ. Lúc đó, đại chúng đều thấy mười phương bụi nhỏ các thế giới của Chư Phật như trong gương sáng thấy bóng mình. Bấy giờ, trước mặt Phật phát ra ánh sáng năm

màu sắc che khắp đại hội, khiến các ánh sáng từ thân của mỗi người khác đều tối tăm. Ánh sáng lại trở lại rớt vào miệng. Lúc đó, các trời, người, A-tu-la, v.v... thấy ánh sáng Phật rớt lại vào miệng rồi đều rất sợ sệt bảo nhau rằng: ánh sáng của Như lai phát ra lại rớt vào miệng tức là việc làm ở mười phương đã xong, ấy là tướng Niết-bàn sau cùng. Than ôi! Đau đớn thay, thế gian khổ lớn rồi, than khóc chẳng kềm chế được. Bấy giờ, trong hội có Ưu-bà-tắc là con của một thợ giỏi trong thành Câu-thi tên là Thuần-đà cùng các bạn đồng nghiệp mười lăm người, đứng dậy khỏi chỗ ngồi sửa y bày vai phải, quì xuống lễ Phật, hướng về Phật khóc lóc bạch rằng: Cúi mong Đức Thế tôn và các Tỳ-kheo tăng thương xót chúng con mà nhận cúng dường lần sau cuối. Chúng con từ nay không còn có chủ, không còn thân thích, không ai cứu giúp, đói nghèo khốn khổ, muốn từ Như lai tìm thức ăn tương lai, cúi mong thương xót nhận chúng con cúng dường lần sau cùng rồi nhập Niết-bàn. Bấy giờ, Đức Thế tôn Nhất Thiết Chủng Trí bảo Thuần-đà rằng: Tốt lắm tốt lắm, nay ta vì ông dứt bỏ nghèo cùng, mưa pháp Vô thượng rải trên ruộng thân ông khiến sinh mầm pháp, làm cho ông đầy đủ Đàn Ba-la-mật. Khi ấy, đại chúng rất vui mừng khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Rất ít có. Thuần-đà! Phật đã nhận ông cúng dường lần sau cuối, Thuần-đà nay thật là đệ tử Phật”. Phật bảo Thuần-đà rằng: “Sự ông cúng dâng lên Phật và đại chúng của ông nay rất đúng lúc, đây là lúc Như lai sẽ nhập Niết-bàn” nhắc lại ba lần như thế. Khi nghe Phật nói xong thì Thuần-đà khóc lóc bạch đại chúng rằng: Nay tất cả chúng con dập đầu xuống đất khuyến thỉnh xin Phật chớ nhập Niết-bàn. Phật bảo Thuần-đà chớ khóc lóc làm loạn tâm mình. Ta vì thương ông và tất cả nên nay muốn nhập Niết-bàn, vì sao? vì Pháp của Chư Phật là như thế, pháp hữu vi cũng thế, mau dọn ra để cúng thí, chớ nên để lâu. Bấy giờ, Đức Thế tôn trước mặt phát ra ánh sáng đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím chiếu sáng thân Thuần-đà. Thuần-đà liền cùng các quyến thuộc dọn các thức ngon quý đến chỗ Phật. Rồi khóc lóc bạch rằng: Cúi xin Đức Thế tôn nên sống thêm một kiếp Phật bảo Thuần-đà rằng: Ông muốn ta sống lâu trên đời thì phải mau thực hành đầy đủ Đàn Ba-la-mật sau cùng. Bấy giờ, tất cả Bồ-tát, trời, người, các loại đồng thanh khen rằng: Kỳ lạ thay! Thuần-đà thành tựu phước đức lớn, chúng con vô phước, việc cúng dường trở nên vô ích. Khi ấy, Phật muốn cho tất cả mọi người đều đầy đủ, nơi thân mình mỗi lỗ chân lông đều hóa ra vô lượng Phật, tất cả Chư Phật đều có vô lượng các Tỳ-kheo Tăng, thấy đều thị hiện nhận vật cúng dường. Đức Thích-ca Như lai thọ nhận Thu-

ần-đà cúng hiến. Bấy giờ, Thuần-đà kính dâng các thức ăn nấu chín đầy đủ tám học nước Ma-già-đà. Nhờ thần lực Phật mà khắp đầy đủ tất cả đại hội.

Kinh Trường A-hàm nói: Đức Thế tôn và các đại chúng đến vườn Xà-đầu trong thành Ba-ba. Lúc đó, có con của người thợ giỏi tên là Châu-na, ăn mặc ngay ngắn đến chỗ Đức Thế tôn lễ bái và thỉnh Đức Thế tôn ngày hôm sau đến nhà mình thọ trai. Phật im lặng nhận lời. Sáng hôm sau, Đức Thế tôn đắp y ôm bát cùng đại chúng đến nhà, Châu-na dọn các thức ăn cúng Phật và Tăng. Riêng nấu nắm cây chiên đàn là một thức ăn rất quý dâng riêng cho Đức Thế tôn. Phật dùng xong bèn nói pháp chỉ dạy, đại chúng vây quanh tiễn Phật trở về. Giữa đường, Ngài dừng lại nghỉ dưới một gốc cây, bảo A-nan rằng: Ta đau lưng, ông nên sắp đặt chỗ ngồi. A-nan bạch Phật rằng: Châu-na cúng dường không có phúc lợi, vì sao? Vì Như lai ở nhà ông ấy dùng bữa ăn sau cùng mà nhập Niết-bàn. Phật bảo A-nan chớ nói thế, Châu-na được lợi ích rất lớn, được sống lâu sức khỏe, vì sao? Vì người dâng thức ăn khi Phật mới thành đạo và người dâng thức ăn khi Phật sắp nhập Niết-bàn hai công đức này đều bằng nhau không khác.

Trong kinh Đại Bát Niết-bàn quyển hai nói: Phật bảo Hiền giả A-nan cùng Ngài đến nước Ba-tuần, các đệ tử cùng đi đến nghỉ ở vườn Thiên hiền ở ngoài thành. Các nhà giàu ở Ba-tuần có họ Chư Hoa, nghe Phật đến đều ra đánh lễ, rồi ngồi sang một bên. Riêng con của Chư Hoa tên Thuần thì vẫn quì và thưa xin dâng cúng thức ăn ngon lên Đức Phật và Thánh chúng Phật im lặng nhận lời. Thuần vui mừng lễ tạ và trở về, liền sắp đặt giường ghế, dọn thức ăn ngon quý. Phật và chúng đệ tử đến nhà ngồi trên tòa cao. Thuần đích thân múc thức ăn cúng dường. Dùng xong Phật nói pháp, Thuần rất vui mừng. Phật bảo A-nan cùng Ngài về ấp Câu-di. Đi nửa đường thì Phật đau lưng đến nghỉ dưới một gốc cây. Phật bảo A-nan cùng đến sông Ny-liên tự tắm gội. Sáng hôm sau, đến nhà Thuần thọ trai, đêm ấy sẽ diệt độ. Trong thiên hạ có hai điều khó là cúng dường thức ăn lúc mới thành Đạo Vô thượng, là Phật chỉ Thánh, hai là cúng dường thức ăn lúc diệt độ. Nay Thuần dâng cơm cho Phật nên được sống lâu, được vô dục, được giàu sang, chết rồi sẽ sinh lên cõi trời mà được năm thứ phước này, bảo Thuần chớ buồn lo mà nên vui mừng.

Tăng Hữu xét thấy hai kinh này và Đại Bát Niết bàn nói Thuần-đà cúng dường sau cùng có nhiều chỗ khác nhau, vì kinh Đại Tiểu thừa nên hóa hiện khác nhau.

Khi ấy, đất ở rừng Song thọ nhỏ hẹp, nhờ thần lực Phật nên chỗ nhỏ như đầu mũi kim cũng đều có vô lượng Chư Phật, thức ăn của Thế tôn cũng không khác. Lúc đó, trời, người, A-tu-la, v.v... buồn thương khóc lóc rằng: Nay Như lai đã nhận chúng con cúng dường lần cuối rồi nhập Niết-bàn, chúng con còn biết cúng dường ai. Bấy giờ, Đức Thế tôn muốn an ủi tất cả đại chúng mà nói kệ rằng:

*Nếu người chẳng thể  
Quán tam bảo là  
Thường hằng như thế,  
Là Chiên-đà-la.  
Nếu có người biết  
Ba pháp thường trụ  
Thật pháp nhân duyên  
Lìa khổ, an vui.*

Bấy giờ, trời, người, đại chúng A-tu-la, v.v... nghe pháp rồi thì rất vui mừng vì biết Phật thường trụ bèn tung rải các thứ hoa, đánh trống thổi nhạc. Lúc đó, Đức Thế tôn cùng Văn-thù-sư-lợi, Ca-diếp và Thuần-đà được thọ ký xong nói rằng: Các người thiện nam, phải tự tu tâm mình, cẩn thận chớ nên chơi bời buông lung. Nay ta lưng và khắp mình đều đau, bây giờ ta muốn nằm, như đứa trẻ kia và người hay bị bệnh, vật vãn-thù, v.v... hãy vì bốn Bộ chúng mà nói rộng Đại pháp. Nay ta giao phó pháp này cho ông, cho đến giao phó lại cho Ca-diếp, A-nan, v.v... Như lai nói xong, để điều phục chúng sinh, Như lai hiện thân bị bệnh nằm nghiêng bên hông phải như những người bệnh khác.

Kinh Trường A-hàm nói: Bấy giờ, Đức Thế tôn vào thành Câu-thi đến chỗ bản sinh ở rừng Mạt-la Song thọ, bảo A-nan rằng: Ông nên bày giường nằm cho Như lai ở rừng Song thọ, đầu hướng về phía Bắc, mặt xoay về hướng Tây. Vì sao ? Vì pháp ta sẽ truyền ra ở lâu về phương Bắc. Khi ấy, Thế tôn xếp y Tăng-già-lê nằm nghiêng hông phải như sư tử đầu đàn co chân nằm. Bấy giờ quỷ thần trong rừng Song thọ rải hoa phi thời khắp đầy mặt đất. A-nan quì xuống chắp tay bạch Phật rằng: Xin Phật chớ diệt độ nơi vùng đất hoang vu quê mùa này, mà nên đến nước lớn Ca-duy-la-vệ hay nước Ba-la-nại sẽ có đông đảo người dân cung kính cúng dường xá-lợi Phật. Phật bảo: “Hãy thôi! chớ bảo đây là nơi quê mùa. Khi xưa, ở đất này có vị vua tên là Đại Thiện Kiến, bảy thứ báu đầy đủ, vua có bốn đức, đứng đầu bốn thiên hạ. Thiện Kiến chết rồi sinh lên cõi trời Phạm thiên thứ bảy. Vua ấy ngày qua đời được bảy ngày thì các xe báu, châu báu đều biến mất. Voi, báu, ngựa báu,



ngọc nữ báu, cư sĩ báu, chủ binh báu trong ngày ấy đều chết cả. Thành ao điện pháp đều màu vàng, biến thành đất nước, các pháp hữu vi vô thường phải tiêu mất, chỉ người được đạo Thánh đế mới biết. Ta tự nhớ xưa từng ở nơi đây, sáu lần làm vua Chuyển Luân, chết rồi xương cốt được chôn ở đây. Nay thành Vô thượng Chánh giác, chết xả thân rồi cũng chôn ở đây. Từ nay trở đi, sinh tử dứt hẳn không có chỗ đất nào để chôn thân, đây là lần sau cùng không còn thọ thân nữa”.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: Như lai đã dứt tất cả các bệnh, hoạn nạn đều hết, không còn sợ sệt. Tất cả chúng sinh đều có bốn mũi tên độc là nhân của bệnh, ấy là tham dục, sân nhuế, ngu si, kiêu mạn. Nếu có nhân bệnh thì có bệnh sanh. Đó gọi là bệnh phổi ái chín, khí trên mưa ngược, da dễ sưng đỏ, tâm phiền muộn, trên mưa dưới ỉa, ỉa đái dầm dề, mắt tai sưng đau, lưng đầy bụng trướng, điên cuồng khô khốc, thấy ma gặp quỷ, các thứ bệnh thân tâm như thế v.v... Chư Phật Thế tôn đều không còn. Vì sao hôm nay Như lai lại bảo Văn-thù-sư-lợi rằng: Ta đau lưng, ông phải vì đại chúng nói pháp? Có hai nguyên nhân sẽ không bị bệnh khổ:

1/ Thương xót tất cả chúng sinh

2/ Cấp cho người bệnh thuốc men.

Xưa Như lai đã ở trong vô lượng muôn ức kiếp tu đạo Bồ-tát, thường hành Ái ngữ, lợi ích chúng sinh, khiến không khổ não. Cung cấp cho người bệnh các thứ thuốc men, vì sao hôm nay lại nói Như lai bị bệnh? Bạch Đức Thế tôn, ở đời có người bệnh nằm ngời đều không yên, hoặc đòi ăn uống, sai khiến người nhà làm các công việc, sự nghiệp. Vì sao Như lai nằm im lặng chẳng dạy đệ tử Thịnh văn về thi Ba-la-mật (giới hạnh) và thiền giải thoát, Tam-ma-bạt-đề tu các chánh cần? Vì sao chẳng nói các kinh điển Đại thừa sâu xa như thế? Vì sao chẳng dùng vô lượng phương tiện giáo pháp mà dạy cho Ca-diếp, là voi đầu đàn trong loài người, các bậc đại nhân, v.v... khiến chẳng lui sụt đối với A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-bồ-đề? Vì sao không sửa trị các Tỳ-kheo tội ác, chứa để tất cả các vật bất tịnh? Đức Thế tôn thật không bị bệnh vì sao nằm im lặng nghiêng hông bên phải? Tất cả người ngu sinh diệt, tin tưởng tất cả vào chín mươi lăm thứ ngoại đạo khinh mạn. Sa-môn Cù-đàm bị vô thường thay đổi. Như lai Thế tôn là bậc tiền nhân Vô thượng, đã nhổ hết các mũi tên độc mà được không sợ hãi, hôm nay vì sao nằm nghiêng hông bên phải, khiến các trời người buồn khổ? Bấy giờ, Đức Thế tôn khởi tâm đại bi biết các ý niệm của tất cả chúng sinh, sắp muốn thuận theo lợi ích rất ráo. Bèn ngồi dậy, ngồi kiết già, nhan

sắc vui tươi phát ra ánh sáng rực rỡ khắp hư không. Ánh sáng ấy sáng hơn cả trăm ngàn mặt trời, chiếu suốt khắp các thế giới Chư Phật ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn duy, trên, dưới. Tất cả các lỗ chân lông trên thân đều có một hoa sen đủ ngàn cánh màu vàng ròng và phát ra ánh sáng đủ các màu sắc chiếu đến khắp địa ngục A-tỳ, địa ngục tưởng, địa ngục Hắc thành, địa ngục Chúng Hợp, địa ngục kiều oán, địa ngục đại kiêu oán, địa ngục tiêu nhiệt, địa ngục đại tiêu nhiệt v.v... chúng sinh trong tám ngục ấy thường bị các khổ ép ngặt. Đó gọi là thiêu nướng nấu đốt, giã cắt lột xé. Cho đến tám địa ngục hàn băng (ngục lạnh) bị giã đập, cắt xé v.v... khi gặp ánh sáng này thì các khổ như thế liền dứt hết. Trong ánh sáng ấy có tiếng nói “tất cả chúng sinh đều có Phật tánh”. Nghe xong liền chết mà sinh lên cõi trời, cõi người. Trong thế giới Diêm-phù-đề này và các thế giới khác bao nhiêu địa ngục đều trống rỗng, không có người tội. Trừ loài nhất xiển-đề. Các chúng sinh ngạ quỷ bị đói khát ép ngặt gặp ánh sáng này thì đói khát đều tan biến. Trong ánh sáng đó cũng nói chúng sinh đều có Phật tánh, nghe xong liền chết mà sinh lên cõi trời, cõi người. Ngạ quỷ đều trống không, trừ những kẻ chê bai Đại thừa. Các loài súc sinh thường ăn thịt tàn hại lẫn nhau gặp ánh sáng này thì tâm tức giận tiêu hết, trong ánh sáng ấy cũng nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, nghe rồi thì chết mà sinh lên làm trời, làm người. Súc sinh cũng mất hết kẻ chê bai chánh pháp. Trong mỗi hoa đều có một Đức Phật, vãng ánh sáng tròn chiếu xa một tầm, vô cùng đẹp đẽ trang nghiêm. Các Đức Thế tôn ấy hoặc phát ra tiếng sấm sét hoặc mưa đầm đìa, hoặc thổi gió bão, hoặc phun khói lửa, hoặc thị hiện mới sinh, xuất gia, hoặc chuyển bánh xe pháp màu hoặc nhập Niết-bàn. Chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề gặp ánh sáng đó thì kẻ mù thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, người què đi được, người nghèo có tài vật, người keo kiệt bố thí, người giận dữ có từ tâm, kẻ không tin thì chánh tín, không một chúng sinh nào làm ác, trừ nhất xiển-đề. Khi ấy tất cả trời rồng quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, người và loài chẳng phải người đều đồng thanh khen rằng: Lành thay! Lành thay! Đấng Vô thượng Thiên Tôn làm nhiều lợi ích, rồi vui mừng ca múa, tung rải các thứ hoa cúng Phật và Tăng. Các trời trời nhạc cúng dường Phật. Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp rằng: Các chúng sinh ấy không biết mật ngữ của Đại thừa Phương Đẳng mà bảo Như lai thật bị bệnh. Nay Như lai ở trong rừng cây Ta-la Song thọ thị hiện ngồi dựa tòa sư tử sắp nhập Niết-bàn, khiến những người chưa được quả A-la-hán, các chúng đệ tử và các lực sĩ sinh ra buồn khổ lớn. Khiến các trời,

người, A-tu-la, v.v... lập bày cúng dường lớn là muốn khiến cho mọi người dùng áo Thiên đoan nhiều lớp bao bọc thân ngài, dùng bảy báu làm quan tài chất đầy dầu thơm, chất đầy gỗ thơm để đốt. Chỉ trừ hai mối không được đốt:

- 1/ Là thân thân,
- 2/ Là ở ngoài cùng.

Vì các chúng sinh chia xá-lợi thành tám phần. Tất cả đệ tử Thịnh văn đều nói Như lai nhập Niết-bàn, phải biết là Như lai rốt lại nhất định chẳng nhập Niết bàn. Vì sao? vì Như Lai luôn thường trụ, không biến đổi?

Kinh Trường A-hàm nói: Bảy giờ, Đức Thế tôn liền thọ ký cho một ngàn hai trăm vị đệ tử được Đạo quả. Thế tôn đắp y Uất-đa-la-tăng đưa cánh tay màu vàng ra bảo các Tỳ-kheo rằng: Các thầy phải quán Như lai thường ra đời, như hoa ưu-đàm một lần hiện ra.

Kinh Đại bát Nê-hoàn loại hai quyển nói: Phật bảo A-nan: Người ưa thích sự giáo hoá chân chánh của Như lai, phải bỏ tâm tham dục, kiêu mạn, vâng lời Phật dạy (nổi nghiệp Phật pháp), siêng năng suy nghĩ đạo hạnh ấy là lời dạy cuối cùng của Phật, phải rất cẩn trọng. Tỳ-kheo các thầy quán nghi dung của Phật rất khó thấy. Sau một ức bốn ngàn năm nữa mới có Phật Di-lặc ra đời rất là khó gặp. Thiên hạ có hoa Ưu-đàm, chẳng có hoa mà có hạt. Nếu nó sinh hoa thì đời có Phật. Làm mặt trời cho thế gian, thường xua tan các đen tối. Tự ta làm Thánh sư đến bảy mươi chín lần, việc làm cũng đã rất ráo. Ông nên cố gắng, đã nửa đêm rồi.

Cho nên các Tỳ-kheo không buông lung lưỡi biếng. Ta tự không buông lung nên được thành Chánh giác, vô lượng các điều lành cũng do không buông lung mà được tất cả, muôn vật không thường còn. Đây là lời nói sau cùng của Như lai. Do đó, Đức Thế tôn liền nhập vào Sơ thiền. Xuất Sơ thiền thì nhập Nhị thiền, xuất Nhị thiền thì nhập Tam thiền, xuất Tam thiền thì nhập Tứ thiền, xuất Tứ thiền thì nhập Không xứ định, xuất Không xứ định thì nhập Thức xứ định, xuất Thức xứ định thì nhập Bất dụng định, xuất Bất dụng định thì nhập Hữu tướng vô tướng định, xuất Hữu tướng vô tướng định thì nhập Diệt tướng định. Lúc đó, A-nan hỏi A-na-luật rằng: Thế tôn đã Bát Niết-bàn hay chưa? A-na-luật đáp: chưa. A-nan nói Thế tôn nay trụ trong định Diệt tướng. Xưa tôi ở bên Phật nghe pháp thì xuất Tứ thiền mà nhập Niết-bàn, nay Thế Tôn xuất định Diệt tướng mà nhập định Hữu tướng vô tướng, xuất định Hữu tướng vô tướng định lại nhập vào định Bất dụng, xuất định Bất

dụng nhập vào định Thức xứ, xuất định Thức xứ nhập vào định Không xứ, xuất định Không xứ nhập vào Tứ thiền, xuất Tứ thiền thì nhập Tam thiền, xuất Tam thiền thì nhập Nhị thiền, xuất Nhị thiền thì nhập Đệ nhất thiền, xuất Đệ nhất thiền thì nhập Đệ nhị thiền, xuất Đệ nhị thiền thì nhập Đệ tam thiền, xuất Đệ tam thiền thì nhập Đệ tứ thiền, xuất Đệ tứ thiền thì nhập Bát Niết-bàn của Phật. Ngay lúc đó, mặt đất rung chuyển dữ dội, trời người sợ hãi. Những nơi tối tăm mặt trời, mặt trăng, không soi đến được thì đều sáng rõ mà thấy được các tướng, bèn bảo nhau rằng: Người ấy sinh ở đây. Ánh sáng ấy lấn át ánh sáng các vị trời. Lúc đó, trời Đao-lợi ở trên hư không dùng các hoa văn-đà-la, ưu-bát-la, ba-đầu-ma mà tung rải trên Như lai và chúng hội. Lại rải bột chiên-đàn cõi trời trên Phật và đại chúng như mưa, khi Phật diệt độ rồi thì các Phạm Thiên vương, Thích Đề Hoàn Nhân, thần Kim-tỳ-la, Mật Tích lực sĩ, Phật mẫu Ma-da, Thần Song Thọ, Thần rừng vườn Ta-la, bốn vị Thiên Vương vua trời Đao-lợi, vua trời Diêm-ma vua trời, Đâu-suất-đà v.v... đều nói kệ tụng. Các Tỳ-kheo vô cùng đau đớn buồn thương, gieo mình dưới đất lăn lộn khóc lóc than rằng: Như Lai diệt độ sao sớm thế, Đại pháp sao sớm chìm mất, chúng sinh suy hao lâu dài, mất thế gian đã nhắm lại. Bấy giờ, A-na-luật bảo các Tỳ-kheo rằng: Thôi hãy nín đi chớ buồn khổ nữa, các vị trời ở trên cao sẽ chê trách chúng ta. Lúc đó, các Tỳ-kheo hỏi A-na-luật có mấy vị trời? A-na-luật nói: Đây khắp hư không làm sao đếm hết được, đều ở trên hư không mà buồn thương rơi lệ than rằng Như lai diệt độ sao quá sớm, chúng sinh suy hao lâu dài, mất thế gian đã nhắm lại.

Kinh Đại Bát Niết-bàn loại hai quyển và kinh Trường A-hàm nói hơi giống nhau.

Khi giảng pháp cho các Tỳ-kheo xong thì đêm đã tàn, trời sáng. A-na-luật bảo A-nan rằng: Thầy nên vào thành bảo các Mạt-la rằng: Phật đã diệt độ, ai muốn làm gì chính là phải lúc. Lúc đó, A-nan lạ Phật rồi cùng một Tỳ-kheo khác đi vào thành, xa thấy có năm trăm Mạt-la đang nhóm họp một nơi. Các Mạt-la cúi chào A-na hỏi sao nay đến sớm như thế. A-nan đáp: Quý vị nên biết đêm qua Như lai đã diệt độ, quý vị muốn làm gì chính là phải lúc. Các Mạt-la nghe xong đều đau đớn rơi lệ than rằng: Sao sớm như thế, Phật pháp bát Niết-bàn sao quá sớm, mất thế gian đã nhắm lại. Rồi các Mạt-la trở về nhà lo các hoa hương, kỹ nhạc đến vườn Song thọ cúng dường xá lợi. Hôm sau thì đặt xá-lợi Phật trên giường. Các trẻ em Mạt-la cùng đến đẩy giường nhưng không nhúc nhích. A-na-luật nói: Các ông chớ tổn sức vô ích, vì các vị

trời muốn đến khiêng giường. Quý vị muốn khiêng bốn góc vào thành Đông đi khắp các xóm làng để người dân đều được cúng dường rồi khiêng ra cửa thành Tây đến chỗ cao ráo mà trà-tỳ. Còn các vị trời thì muốn để Xá-lợi lại bảy ngày để người dân đều được cúng dường. Sau đó mới khiêng ra cửa thành Bắc, vượt sông Hy-liên thiên rồi đến chùa Thiên Quan mà trà-tỳ, nên các trời khiến cho giường không nhúc nhích. Mạt-la thưa lời ấy rất đúng, xin theo ý các vị trời. Lúc ấy, các Mạt-la cùng vào thành quét dọn sửa sang đường xá sạch sẽ bằng phẳng, rải nước đốt hương. Khi bày giường Phật ra khoảng vườn Song thọ thì tung hoa đốt hương trỗi nhạc mà cúng dường xá-lợi. Hết bảy ngày vào buổi chiều ngày cuối thì đặt xá-lợi Phật trên giường. Các trẻ Mạt-la theo hầu bốn góc cầm phướn lọng, đốt hương rải hoa, trỗi nhạc rồi trước sau nghiêm trang mà đưa đi. Bấy giờ, trời Đao-lợi mưa hoa văn-đà-la, hoa ưu-bát và rải bột chiên-đàn xuống xá-lợi Phật. Trên khắp đường đi các trời trỗi nhạc, quỷ thần ca hát cúng dường. Các Mạt-la khiêng giường từ từ đi vào cửa Đông thành rồi ngừng lại trên các đường lớn để cúng dường. Xong thì ra cửa thành Bắc, vượt sông Hy-liên-thiên, đến chùa Thiên Quan. Mọi người hỏi A-nan: chúng ta lấy gì để cúng dường? A-nan đáp: Tôi có nghe Phật nói muốn an táng xá-lợi Phật phải theo phép an táng vua Chuyển Luân, sống được phước, chết được sinh lên cõi trời. Lúc đó, các Mạt-la cùng vào thành, cúng lễ xong thì đến chùa Thiên Quan, dùng nước thơm sạch tắm gội thân Phật, dùng lụa mới đẹp quấn thân năm trăm lớp như áo lông rồi đặt thân Phật vào kim quan rải dầu thơm rồi để trong một cái quách sắt thứ hai, quách gỗ chiên-đàn lại bọc bên ngoài một lớp nữa. Rồi dùng các danh hương mà chất lên trên. Quan đại thần của Mạt-la tên là Lộ Kỷ cầm một đũa lớn muốn châm lửa đốt thân Phật nhưng lửa không cháy. Các vị đại thần khác đến châm lửa đốt cũng không cháy. Lúc đó, A-na-luật bảo rằng: Hãy thôi các vị hiền, đốt hoại lửa không cháy ấy là ý các vị trời, vì Đại Ca-diếp cùng năm trăm vị đệ tử từ nước Ba-ba trở về muốn thấy thân Phật. Bấy giờ, đại Ca-diếp từ nước Ba-ba về gặp Càn Tử tay cầm hoa văn-đà-la thì hỏi rằng: Ông có biết thầy tôi không? Đáp: Biết, Ngài mới diệt độ cách nay bảy ngày. Ca-diếp nghe nói không vui, năm trăm vị Tỳ-kheo đều than khóc. Ca-diếp liền đến thành Câu-thi, vượt sông Hy-liên-thiên mà đến chùa Thiên Quan, đến bảo A-nan rằng: Tôi muốn thấy xá-lợi Phật lần chót trước khi trà-tỳ được không? A-nan đáp tuy chưa trà-tỳ nhưng đã quấn năm trăm lớp lụa như áo lông và đặt trong kim quan, lại để trong quách sắt nên không thể thấy được thân Phật. Ca-diếp ba lần xin gặp

nhưng vẫn không được. Bấy giờ, Đại Ca-diếp vừa đến quách gỗ thơm thì hai chân Phật từ trong kim quan thò ra có màu sắc rất lạ. Ca-diếp hỏi A-nan: Thân Phật màu vàng sao chân có sắc lạ như thế? A-nan đáp: Vừa rồi có một bà lão đến khóc lóc nước mắt rơi xuống chân Phật nên có sắc lạ. Ca-diếp liền đến quách gỗ thơm lấy xá-lợi Phật. Lúc đó bốn bộ chúng và các vị trời cùng lễ Phật thì hai chân biến mất. Lúc đó, Đại Ca-diếp đi nhiều quanh ba vòng mà nói kệ tụng. Bấy giờ, quách gỗ thơm liệm Phật không đốt mà tự cháy. Các Mạt-la bảo nhau rằng: Nay lửa đã cháy dữ dội, trà-tỳ xá-lợi sẽ tiêu hết, biết lấy nước ở đâu mà dập tắt. Lúc đó, có thần cây Ta-la dùng thần lực dập tắt quách gỗ thơm. Lúc đó, các Mạt-la trong thành Câu-thi đem các hương hoa cúng dường.

Kinh Nê-hoàn loại hai quyển nói hơi giống với kinh Trường A-hàm. Lại nói: Đại Ca-diếp đến chỗ quách gỗ thì lửa tự nhiên cháy, cháy suốt đêm. Quách gỗ cháy xong thì sinh ra bốn cây là cây tô-ni-thiền, cây ca-duy-đề, cây A-thế-xà và cây Ni-câu-loại.

Kinh Bồ-tát Xử Thai nói: Phật ngự tại vườn Song thọ muốn xả thân nhập Niết-bàn. Nửa đêm ngày tám tháng hai, đích thân mặc y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng và An-đà-là-bạt-tát để trong kim quan, đắp y trong nằm trên giường hai chân khép lại. Bát và Trượng thì giao lại cho A-nan. Tám vị Đại Quốc vương đều đem mâm trắng năm trăm lớp, gỗ chiên-đàn bao kín, bên trong đặt kim quan, Đại Phạm Thiên vương hướng dẫn các Phạm chúng đứng bên phải, Thích-đề-hoàn-nhân dắt các vị trời Đạo-lợi đứng bên trái. Bồ-tát Di-lặc và các Bồ-tát mười phương đứng ở trước. Bấy giờ, Đức Thế tôn muốn nhập Tam-muội Kim Cương để nghiền nát thân xá-lợi. Từ trong kim quan thò ra cánh tay màu vàng liền hỏi A-nan rằng: Tỳ-kheo Ca-diếp đến chưa? Đáp: chưa đến, thì lại ẩn vào kim quan, im lặng không nói gì. Đức Thế tôn sắp thị hiện chỗ đến của thức là Đạo thức hay tục thức, hữu vi thức hay vô vi thức. Thế tôn liền ở trong thai mà hiện ra bộ xương với các đốt xương liền nhau, đầy khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Phật bảo Di-lặc rằng: ông xem bộ xương khiến tất cả chúng biết chỗ hướng về phân biệt hiểu biết rõ ràng. Bồ-tát Di-lặc liền đứng dậy tay cầm gậy kim cương bảy báu khuấy trộn bộ xương nghe có tiếng xương kêu liền bạch Phật rằng: Người này khi chết nặng về sân hận nên thức đọa làm loài rồng. Người này thân trước mười tích hạnh đầy đủ nên được sinh lên cõi trời. Có một toàn thân xá-lợi không khuyết thiếu Di-lặc lấy gậy khuấy lên để tìm thức này thì không biết ở đâu. Ba lần như thế liền bạch Phật rằng: Người này thân thức không còn biết gì chẳng phải là Như lai đã nhập

Niết-bàn sao? Phật bảo Di-lặc rằng: Xá lợi Chư Phật có mặt khắp nơi, chẳng phải cảnh giới mà ông biết được. Vì sao? Vì xá-lợi này là xá-lợi của ta, làm sao có thể tìm kiếm được thần thức của Như lai. Đức Thế tôn liền nhiếp lại oai thần thì trong kim quan im lặng, không có tiếng nói nữa. Các trời đốt hương và rải hoa cúng dường. Lúc đó, Đại Ca-diếp dẫn năm trăm vị đệ tử đến. Đức Thế tôn dùng tai trời nghe biết liền từ trong kim quan thò ra hai bàn chân.

Kinh Ma-da nói: Phật nhập Niết-bàn thì phu nhân Ma-da ở trên cõi trời năm tướng suy hiện ra:

- Một là hoa trên đầu héo
- Hai là trong nách có mồ hôi
- Ba là ánh sáng ở quanh đầu tắt
- Bốn là hai mắt luôn nháy
- Năm là không thích chỗ ngồi cũ.

Lại trong đêm ấy có năm ác mộng lớn:

- Một là núi Tu-di lở sụp, nước bốn biển khô cạn
- Hai là quỷ La-sát rượt người móc mắt mà ăn
- Ba là trời đều mất mao báu, thân không còn ánh sáng
- Bốn là cây cờ châu báu ngã xuống, mất châu như ý
- Năm là bị sư tử cắn, mình đau như dao cắt.

Thấy năm điềm mộng ấy thì sợ hãi thức dậy, cho đây là điềm chẳng lành. Khi xưa, ta ở cung vua Bạch Phạn nhân đêm ngủ thấy mộng ít có: Thấy một vị Thiên tử thân màu vàng ròng ngồi trên voi trắng, theo sau có các vị trời trỗi nhạc, rực rỡ như mặt trời chui vào hông phải của ta thì thân tâm rất an vui, có thai Thái tử Tất-đạt là ngọn đèn chiếu sáng của thế gian. Nay năm điềm mộng này thật đáng sợ, co lẽ con ta sắp vào Niết-bàn. Bấy giờ, A-na-luật đã liệm xong thân Như lai vào quan tài, liền bay lên cung trời Đao-lợi báo tin cho phu nhân Ma-da hay. Bà nghe nói thì đau buồn té xuống đất, hồi lâu mới tỉnh, bứt tóc buồn thương, khóc lóc bảo rằng: Đêm qua ta nằm mộng biết là có chuyện lạ, Phật đã diệt độ rồi thì không bao lâu sẽ phải trà-tỳ, thật là khổ thay, mất thế gian đã nhắm lại rồi. Bèn cùng các quyến thuộc từ trên hư không bay xuống đến rừng cây Song thọ. Từ xa nhìn thấy quan tài Phật liền ngất xỉu, hồi lâu tỉnh lại bèn đến lạy quan tài Phật mà khóc lóc than rằng: Từ thuở quá khứ vô lượng kiếp đến nay thường làm mẹ con không hề rời nhau, nay thì không còn thấy nhau nữa. Than ôi khổ thay! Chúng sinh phước đã hết rồi. Bèn rải các thứ hoa cõi trời trên quan tài. Phu nhân Ma-da nhìn và sờ vào y bát, tích tượng của Như lai rồi gieo

mình xuống đất như núi cao đổ sụp, đau đớn khóc lóc than rằng: Con ta dùng phước độ các trời người, nay các vật này vô chủ. Than ôi đau đớn thay! Bốn chúng cũng khóc than, nước mắt như mưa, trời đồng thời biến thành sông suối. Khi ấy, Đức Thế tôn dùng thần lực khiến các vật che đầy đều biến mất, Phật từ kim quan chấp tay hiện ra như sư tử đầu đàn mới ra khỏi hang, dáng vẻ vui tươi, khắp thân các lỗ chân lông đều phát ra hàng ngàn tia sáng, trong mỗi ánh sáng có ngàn vị hóa Phật thấy đều chấp tay hướng về Ma-da, dùng Phạm âm mà hỏi thăm mẹ rằng: Từ xa mẹ đến cõi Diêm-phù-đề này, các pháp phải như thế, xin chớ khóc lóc. Lúc đó, A-nan thấy Phật hiện ra, lại nghe nói kệ thì than khóc nghẹn ngào mà hỏi Phật rằng: Chúng sinh đời sau sẽ hỏi con khi Phật diệt độ có nói những gì thì đáp thế nào? Phật nói: Ông nên đáp rằng: Đức Thế tôn đã nhập Niết bàn, phu nhân Ma-da đến nơi, Như lai vì kẻ bất hiểu đời sau mà từ kim quan hiện ra chấp tay thăm hỏi và nói các bài kệ, nên kinh này gọi là Phật nhập Niết-bàn mẹ con gặp nhau, đúng như thế mà thọ trì. Nói xong từ biệt mẹ trở vào quan tài. Cả Tam thiên thế giới đều rung chuyển, tám bộ đại chúng đều khóc thương tiếng vang động trời đất. Phu nhân Ma-da hỏi A-nan rằng: Con ta Tất-đạt khi diệt độ có dạy gì không? A-nan thưa: Giữa đê Thế tôn răn dạy các Tỳ-kheo, nói mười hai bộ kinh, dặn dò giao phó cho Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, cuối cùng dạy tôi giảng nói. Ma-da nghe xong lại càng xúc cảm, hỏi A-nan rằng: Thầy từ xưa hầu Phật có nghe nói chánh pháp Như lai khi nào diệt hay chăng? A-nan rơi lệ đáp rằng: Thuở xưa, tôi nghe Đức Thế tôn nói việc pháp diệt ở đương lai như sau: Như lai diệt độ rồi thì Ca-diếp và A-nan kết tập Pháp tạng. Việc xong rồi thì Ca-diếp vào núi Lang tích mà nhập định Diệt tận. Tôi cũng được chứng quả, rồi lần lượt trước sau mà nhập Niết-bàn, giao phó chánh pháp cho Ưu-ba-khuất-đa. Khéo nói pháp yếu như Phú-lâu-na rộng độ mọi người. Lại khuyến hóa vua A-luân-ca khiến Phật pháp được chánh tín vững chắc. Đem xá-lợi Phật mà xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp. Hai trăm năm sau thì Tỳ-kheo Thi-la-nan-đà khéo nói pháp yếu ở cõi Diêm-phù-đề mà độ mười hai ức người. Ba trăm năm sau thì Tỳ-kheo Thanh Liên Hoa Nhân khéo nói pháp yếu độ nửa ức người. Bốn trăm năm sau có Tỳ-kheo Ngưu Khẩu khéo nói pháp yếu độ một vạn người. Năm trăm năm sau thì Tỳ-kheo Bảo Thiên khéo nói pháp yếu độ hai vạn người, tám vạn chúng sinh phát tâm A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-bồ-đề. Chánh pháp đến đây liền diệt mất, Sáu trăm năm sau thì có chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà kiến tranh nhau phá hoại Phật pháp. Có một Tỳ-kheo tên là Mã Minh khéo



nói pháp yếu hàng phục tất cả các nhóm ngoại đạo. Bảy trăm năm sau có một vị Tỳ-kheo tên Long Thọ khéo nói pháp yếu, diệt hết tà kiến, đốt sáng đuốc chánh pháp. Tám trăm năm sau thì các Tỳ-kheo thích áo đẹp ăn ngon, buông lung biếng nhác, trong trăm ngàn người thì chỉ có một, hai người được Đạo quả v.v... Chín trăm năm sau thì kẻ tội tử làm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni. Một ngàn năm sau thì các Tỳ-kheo nghe quán bất tịnh A-na-ba-na, tức giận không muốn tu, vô lượng Tỳ-kheo hoặc chỉ có một vị hoặc hai vị suy tư chánh thọ (chánh định). Một ngàn một trăm năm sau thì các Tỳ-kheo như người thế tục, mối mai cưới gả, ở trước đại chúng chê bai Tỳ-ni (giới luật). Một ngàn hai trăm năm sau thì các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni làm việc phi phạm hạnh, nếu có con cháu thì trai là Tỳ-kheo, gái là Tỳ-kheo-ni. Một ngàn ba trăm năm sau thì áo ca-sa biến thành màu trắng chẳng chịu nhuộm hoại sắc. Một ngàn bốn trăm năm sau, lúc đó bốn chúng cũng như thợ săn, rất thích sát sinh, bán vật Tam bảo. Một ngàn năm trăm năm sau ở Câu-thiểm-di có Tam Tạng Tỳ-kheo khéo nói pháp yếu, đồ chúng hơn năm trăm người, có một vị La-hán Tỳ-kheo, giữ nghiêm giới hạnh có năm trăm đồ chúng. Khi Bồ-tát thì la-hán Tỳ-kheo ngồi trên tòa cao nói pháp thanh tịnh rằng: Đây là điều nên làm, đây là điều không nên làm, đệ tử của Tam Tạng Tỳ-kheo đáp lời La-hán rằng: Nay thân miệng ông không thanh tịnh, vì sao lại nói lời thô tục ấy? La-hán đáp: Từ lâu tôi đã thanh tịnh thân miệng ý nghiệp, không có lỗi lầm. Đệ tử của Tam Tạng nghe nói thì càng giận dữ, liền lên tòa giết vị La-hán kia. Lúc đó, đệ tử của La-hán nói rằng: Thầy tôi nói đúng pháp lý, vì sao lại giết hại Hòa thượng chúng tôi. Rồi dùng dao bén mà giết chết Tam Tạng. Tám bộ trời rồng đều buồn khổ, ác ma Ba-tuần và chúng ngoại đạo cùng vui mừng tranh nhau phá chùa tháp, giết hại các Tỳ-kheo và bỏ xuống sông, tất cả kinh tạng trôi về nước Cưu-thi-na-việt. Long vương A-nậu-đạt đều lấy đem về biển. Do đó, Phật pháp diệt hết. Khi phu nhân Ma-da nghe xong thì buồn khổ khóc lóc, bảo A-nan rằng: Như lai dạy giao phó chánh pháp cho Tôn giả và Ma-ha Ca-diếp, vậy phải siêng năng giữ gìn đọc tụng. Nay tôi bất nhẫn mà thấy Như lai trà-tỳ. Rồi lạy quan tài Phật đi nhiều bảy vòng, xong rơi lệ mà trở về cõi trời.

Tăng Hữu xét thấy: Nghĩa của Niết bàn gồm tám vị. Xưa nay giảng luận tình lý đã đủ, ngu chấp vọng cho là có dấu vết, thường trụ vắng lặng rốt ráo vô vi, chỉ tùy cơ cảm mà dạy bảo, tùy phương mà ứng tục. Đã nói ở hiện đời lành sao không tiêu mất được. Đây thì đám mê mù thấy có đầu cuối mà pháp thân thì không có xuất hiện và biến mất.

Ấy vì giả nói đau lưng để nêu bày cam lộ, mượn nằm nghiêng hông phải rồi lại phát ra ánh sáng rực rỡ. Đây là dấu hiệu không bệnh hoạn, ngàn lớp quần chặt mà vẫn hiện rõ hai chân với Ca-diếp, kim quan đóng kín mà hiện ra chấp tay với Ma-da. Đây là bằng chứng bất diệt. Không bệnh mà hiện bệnh, không diệt mà hiện diệt. Cho nên biết thân tro hiến quyền, thường trụ chân thật, trắng dụ với diệu chỉ chẳng sáng tỏ hay sao?

## 20. TÁM NƯỚC CHIA XÁ LỢI PHẬT THÍCH CA

(Xuất xứ từ kinh Nê-hoàn loại hai quyển).

Khi dân chúng Mạt-la ở nước Ba Ba nghe Phật đã diệt độ ở rừng Song thọ đều nghĩ rằng nay phải tới đó mà phân chia xá-lợi xây tháp cúng dường. Lúc đó, nước Ba-ba ra lệnh chuẩn bị bốn binh: binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ, sai sứ đến thành Câu-thi bào rằng: nghe Phật là bậc Chúng Hựu diệt độ ở đây, Ngài cũng là bậc thầy kính mến của chúng tôi, nay đến xin tro xương về xây tháp cúng dường. Vua Câu-thi đáp: Đúng thế, Ngài diệt độ ở đây thì để dân trong nước tự cúng dường. Ông nhọc nhằn từ xa đến muốn phân chia xá-lợi ắt là không được. Lúc đó, dân chúng Bạt-ly ở nước Giá-phả, dân chúng Câu-lợi nước La-ma-già, dân chúng Bà-la nước Tỳ-lưu-đề, dân chúng họ Thích nước Ca-duy-vệ, dân chúng Ly-xa nước Tỳ-xá-ly và vua A-xà-thế nước Ma-kiệt nghe Như Lai diệt độ trong rừng Song thọ thành Câu-thi đều nghĩ rằng: Nay ta phải đến chia xá-lợi. Lúc đó, vua A-xà-thế liền chuẩn bị bốn binh chũng vượt sông Hằng ra lệnh cho Bà-la-môn Hương Tánh xưng danh ta vào thành Câu-thi đến hỏi các Mạt-la, có mạnh khỏe vui vẻ hay không, chúng tôi cùng quý hiền rất quý trọng nhau, hai nước ở bên nhau rất hòa nghị không hề tranh đấu. Tôi nghe Như lai diệt độ ở quý quốc. Đấng Vô Thượng Tôn là trời của chúng tôi, nên nay từ xa đến đây xin chia phần tro xương mang về xây tháp cúng dường. Nếu chia xá-lợi cho chúng tôi thì chúng tôi cũng xin hiến lại một số vật báu. Bấy giờ Bà-la-môn Hương Tánh làm đúng lời vua. Lúc đó, dân Mạt-la lập lại theo lời vua Câu-thi như trên mà không bằng lòng phân chia. Bấy giờ, các vua hội họp các quan bàn luận nói tụng rằng:

*Chúng ta cùng hòa nghị  
Tự xa đến kính lễ  
Nhúng nhường xin phân chia  
Nếu chẳng bằng lòng cho  
Bốn binh ở tại đây*

*Thề chẳng tiếc thân mạng  
Dùng nghĩa nhân không được  
Thì phải dùng bạo lực*

Nước Câu-thi cũng nhóm họp các quan bàn luận và nói kệ rằng:

*Nhọc các ông từ xa  
Chịu nhục đến lễ lạy  
Xá-lợi của Như lai  
Chẳng hề hứa cho ai  
Nếu các ông dấy binh  
Chúng tôi sẽ chống trả  
Dẫu tàn khốc thế nào  
Chẳng chút lo sợ gì.*

Bấy giờ, Bà-la-môn Hương Tánh giải thích cho mọi người nghe rằng: Nay các Hiền giả, trong đêm dài sanh tử nghe lời Phật răn dạy miệng đọc lời pháp, tất cả chúng sinh thường muốn an ổn, đâu nên vì tranh giành xá-lợi Phật mà tàn hại lẫn nhau. Di thể của Như lai muốn có lợi ích rộng lớn thì xá lợi phải nên phân chia. Mọi người đều khen đúng, khi bàn nhau ai là người phân chia thì đều đồng ý giao cho Bà-la-môn Hương Tánh là người có đủ nhân trí. Hương Tánh đến lạy xá-lợi Phật rồi chia làm tám phần bằng nhau, đựng trong tám bình đá nhỏ hơn. Sai sứ đem rằng Phật về trước cho vua A-xà-thế, còn mình sẽ đem xá-lợi về sau. Lại xin chiếc bình đá lớn đã đựng xá-lợi Phật khi mới thiêu xong đem về xây tháp phụng thờ. Dân chúng các nước Câu-thi, nước Ba Ba, nước Già-la, nước La-ma-già, nước Tỳ-lưu-đề, nước Ca-duy-la-vệ, nước Tỳ-xá-ly, nước Ma-kiệt và vua A-xà-thế đem xá-lợi Phật về nước mình xây tháp cúng dường. Lúc đó người ở thôn Tất-bát lại xin đất chày ở chỗ làm lễ trà-tỳ Phật về xây tháp cúng dường. Vậy ngoài tám ngôi tháp đựng xá lợi Phật thì còn có ngôi tháp thứ chín thờ bình đá lớn, tháp thứ mười đựng tro than, tháp thứ mười một đựng tóc Phật khi còn sống. Mọi người đều thấy lúc sao mai mới mọc thì Phật sinh ra. Rồi lúc xuất gia, thành đạo và nhập niết-bàn cũng đều là lúc sao mai mới mọc. Lại các ngày trên cũng đều là mồng tám tháng hai, riêng ngày sinh là mồng tám tháng tư (nay là mười lăm tháng tư).

Kinh Đại Bát Nê-hoàn loại hai quyển nói: Lúc đó nước Ba-tuần, nước Hoa Thị Khả Lạc, nước Câu Lân Hữu Hạnh, nước Mãn Ly Thần Châu, nước Phạm Chí Duy Da, nước Ly Xương, nghe Phật dừng ở rừng Song thọ mà nhập Niết bàn thì đều chuẩn bị bốn binh đến đóng trại ở ngoài thành Câu-di. Các dòng họ Thích nước Xích Trạch cũng kéo binh

đến bảo rằng: Đức Thích Tôn oai hùng là người thân, chúng tôi kính mến như cha hiền, xin đến cùng chia xương (xá-lợi). Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt đem binh vượt sông, sai sứ là Phạm Chí Đốn Khuyết đến nói: Nay Phật cao cả đã diệt độ tại đây, nước tôi kính mến như vị trời, nay xin chia phần xá-lợi. Vua đáp Phật tự đến đây diệt độ thì nước chúng tôi cúng dường. Tạ ân quý vị từ xa đến nhưng phân chia xá-lợi thì không được. Bấy giờ, Đốn Khuyết nhóm họp mọi người nói tụng rằng:

*Nay ai cũng từ xa  
Bốn binh ở tại đây  
Lời nghĩa mà không nghe  
Ắt giết hại lẫn nhau.*

Người nước Câu-di cùng đáp tụng rằng:

*Nếu như muốn dấy binh  
Ta đây cũng có binh  
Nếu giết hại lẫn nhau  
Ta nay nào sợ gì.*

Phạm Chí Đốn Khuyết khuyên mọi người rằng: Quý vị suốt đêm nghe lời Phật răn dạy. Phật đại từ bi nên thiêu mình để lại tro xương muốn làm lợi ích cho khắp thiên hạ, sao lại hủy bỏ tuệ ý, xá-lợi hiện tại nên phân chia. Mọi người đều khen là phải, cùng đến kính lễ xá-lợi rồi nhờ Đốn Khuyết phân chia. Ông lấy tám bình đá thoa mật bên trong rồi chia thành tám phần bằng nhau. Lại xin thêm bình lớn đựng xá-lợi Phật khi mới thiêu xong đem về xây tháp cúng dường. Phạm Chí Ôn-đạt thì xin than tro và đất khô nơi trà-tỳ đem về xây tháp cúng dường. Sau cũng có các Đạo sĩ cũng tìm được tro đất này. Tám bình của tám nước thờ xá-lợi, tháp thứ chín thờ bình đá lớn, tháp thứ mười thờ tro, tháp mười một thờ than đất. Phân chia xá lợi xong lại vì bốn chúng đệ tử chưa nghe biết mà lưu lại chín mươi ngày, đem đến khắp thành thị cho đến thôn quê cách thành bốn mươi dặm ở ngã tư đường mà xây tháp miếu. Các nhà giàu trong nước Câu-di xây tháp đá rộng ba tấc cao một trượng năm tấc trong chứa bình vàng đựng xá-lợi để nói lên pháp luân lâu dài. Lại treo phướn lọng đốt hương dâng hoa trời nhạc mà kính lễ cúng dường.

Tăng Hữu xét thấy: Cây song thọ có tám nhánh nghĩa đã rõ, nên xá-lợi phân chia lẽ ra thành tám bình cũng có phần chung. Cho nên di thể hoặc toàn vẹn, hoặc phân chia là để nêu điềm lành cho các cõi, ban phúc cho trời người. Phạm chẳng sinh mà gá thai, vô hình mà để xương, ấy là bày dấu mà chỉ dạy đều là việc chẳng thể nghĩ bàn.

## **21. THÁP BẢU XÁ LỢI PHẬT THÍCH CA TRÊN CÔI TRỜI VÀ Ở CUNG RỒNG**

(Xuất xứ từ kinh Bồ-tát Xử Thai).

Có một vị đại thần tên là Ưu-ba-cát khuyên các vua chớ tranh cãi, xá-lợi Phật nên phân chia để khắp nơi cúng dường, sao lại đem binh giết hại nhau. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân hiện làm người bảo các vua rằng: Chúng ta là các trời cũng có phần, nếu có đánh nhau sẽ thắng thối, hãy chia cho nhau chớ làm khó dễ. Khi ấy, vua rồng A-nậu-đạt, vua rồng Văn Lân, vua rồng Y-na-bát bảo tám vua rằng: Chúng ta cũng có phần xá-lợi, nếu chẳng cho thì phải dùng bạo lực. Bấy giờ, Ưu-ba-cát nói: Các vua nên chia xá lợi thành ba phần: Một phần cho các vị trời, một phần cho vua rồng, một phần cho tám vua. Bèn lấy các bình đá thoa mật bên trong rồi phân chia xá-lợi. Các trời được xá-lợi bèn đem về côi trời xây tháp bảy báu cúng dường. Vua trời cũng đem xá-lợi về cung rồng mà xây tháp bảy báu. Tám vua cũng đem xá-lợi về nước mình mà xây tháp bảy báu. Ưu-ba-cát đem xá-lợi, bình lớn đựng xá-lợi lúc mới thiêu và bốn mươi chín hộc than tro, đem về xây bốn mươi chín ngôi tháp. Ở chỗ trà-tỳ cũng xây một tháp cao bốn mươi chín nhẵn.

## **22. THÁP THỜ RÂU PHẬT THÍCH CA Ở CUNG RỒNG**

(Xuất xứ từ kinh A-dục Vương).

Tám nước tranh nhau giành lấy xá-lợi mà dấy binh. Trời Đế-thích thấy thế bèn sai Sứ là Biên Tự xuống giải thích cho các vua nghe rằng: Khi Phật còn tại thế các vua đều như anh em. Phật vừa Nê-hoàn vì sao lại sát phạt nhau, làm chết chóc nhân dân? Vậy hãy chia nhau đem về xây tháp cúng dường thì đều được phước. Các vua đều nói đúng lắm. Tạ ân ông giúp phân chia không phải đánh nhau. Biên Tự bèn dùng bình vàng mà phân chia. Vua A-xà-thế và các vua đều được tám vạn bốn ngàn xá-lợi, còn dư hàm râu Phật không ai dám tranh giành. Vì vua A-xà-thế khi mới đến xin chia xá-lợi thì từ trên xe gieo mình xuống đất ngất xỉu rất lâu. Vua đem xá lợi và râu về vui mừng trở nhạc vang trời mà cúng dường.

- Vua rồng Nan-đầu-hòa nghe Phật Niết-bàn liền hóa thành người đến chỗ xá-lợi, giữ đường gặp vua A-xà-thế bảo rằng: Phật để lại xá-lợi không phải chỉ có loài người được cúng dường, ta xin chia một phần được không? Vua A-xà-thế nói không được. Vua rồng nói: Ta là vua rồng Nan-đầu-hòa sẽ dời nước ông ra xa tám muôn dặm và đập nát

thành tro bụi. Vua A-xà-thế sợ quá bèn đem râu Phật mà dâng, lại muốn lấy xá-lợi. Vua rồng bảo ta được râu này đủ cúng dường rồi. Bèn từ giã mà đi. Vua rồng chui xuống đáy núi Tu-di dâng nước lên cao tám vạn bốn ngàn dặm rồi xây tháp thủy tinh lưu ly. Vua A-xà-thế qua đời vua A-dục được cõi nước ấy. Bấy giờ, có quan đại thần thưa với vua A-dục rằng: Xưa, vua rồng Nan-đầu-hòa khinh vua A-xà-thế cướp lấy râu Phật. Vua A-dục nghe nói nổi giận sai quỷ thần làm lưới sắt đặt trong nước dưới núi Tu-di để bắt vua rồng. Vua rồng sợ quá bèn bàn nhau tính kế bảo rằng: Vua A-dục thờ Phật, nhân lúc ông ngủ mê đến lấy cả cung điện đem về để trong tháp thủy tinh dưới núi Tu-di rồi hiện ra mà nói đạo ý trước sau, có lẽ ông ta hết giận. Bèn sai rồng đem cung điện vua A-dục về. Vua A-dục thức dậy không biết ở đâu, thấy tháp thủy tinh cao tám vạn bốn ngàn dặm thì vừa buồn vừa vui. Vua rồng Nan-đầu-hòa hiện ra nói vua A-xà-thế tự cho ta râu Phật, không phải ta cướp lấy. Phật Thích-ca khi còn tại thế đã nói với ta rằng khi Phật diệt độ rồi thì sẽ là kiếp tận. Bao nhiêu kinh giới và ca-sa ứng khí ta đều lấy đem để trong tháp. Khi Phật Di-lặc hạ sinh sẽ đem ra. Vua A-dục nghe nói xong thì bảo thật ta chẳng hiểu được lòng vua rồng. Rồi sai các rồng đem cung điện và vua A-dục đặt lại chỗ cũ.

Tăng Hữu xét thấy: Cúng dường Tam bảo vốn ở trời, người cho nên ở cung trời Đao-lợi và cõi Diêm-phù-đề thì tháp miếu đầy đầy. Còn vua rồng Nan-đầu-hòa và Đại sĩ là ứng hóa, do đó mà lúc pháp diệt thì thâm nhập kinh pháp cất giữ, cũng giống như xây cất chùa tháp.